

UBND TỈNH LAI CHÂU
THANH TRA TỈNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 248/TTr-NV3

Lai Châu, ngày 15 tháng 3 năm 2024

HUYỆN THAN UYÊN về việc công bố, công khai
Kết luận thanh tra

Số: 1538.....

Ngày: 15.3.24.....

Kính gửi: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Than Uyên.

Căn cứ Luật Thanh tra năm 2022, Nghị định số 43/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ Quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Thanh tra.

Thanh tra tỉnh không tổ chức công bố tại đơn vị Kết luận thanh tra số 205/KL-TTr ngày 05/03/2024 thanh tra trách nhiệm của Chủ tịch UBND huyện Than Uyên trong việc thực hiện pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng; việc quản lý và thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia; việc chấp hành pháp luật trong quản lý đầu tư xây dựng, năm 2021-2022 (Kết luận thanh tra đã gửi UBND huyện Than Uyên).

Thanh tra tỉnh đề nghị đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Than Uyên thực hiện công khai Kết luận thanh tra theo quy định tại Điều 79 Luật Thanh tra năm 2022, Điều 48 Nghị định số 43/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ.

Thanh tra tỉnh thông báo đến đồng chí Chủ tịch UBND huyện Than Uyên để tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Thanh tra tỉnh;
- Lưu: HSTTr, NV3.



Trần Quốc Khanh



Số: 205/KL-TTr

Lai Châu, ngày 05 tháng 3 năm 2024

KẾT LUẬN THANH TRA

Trách nhiệm của Chủ tịch UBND huyện Than Uyên trong việc thực hiện pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng; việc quản lý và thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia; việc chấp hành pháp luật trong quản lý đầu tư xây dựng, năm 2021-2022

Thực hiện Quyết định số 85/QĐ-TTr ngày 26/9/2023 của Chánh Thanh tra tỉnh Lai Châu về thanh tra trách nhiệm của Chủ tịch UBND huyện Than Uyên trong việc thực hiện pháp luật về thanh tra, tiếp công dân (TCD), giải quyết khiếu nại, tố cáo (KNTC) và phòng, chống tham nhũng (PCTN); việc quản lý và thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia (MTQG); việc chấp hành pháp luật trong quản lý đầu tư xây dựng, năm 2021-2022. Từ ngày 06/10/2023 đến ngày 07/12/2023, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra tại UBND Than Uyên.

Xét Báo cáo số 02/BC-ĐTTr ngày 03/01/2024 của Trưởng đoàn thanh tra. Chánh Thanh tra tỉnh kết luận:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

Than Uyên là huyện cửa ngõ phía Đông Nam của tỉnh Lai Châu, được xác định là vùng kinh tế động lực, có nhiều tiềm năng lợi thế. Toàn huyện có 11 xã và 01 thị trấn, 131 bản, khu dân cư với tổng diện tích tự nhiên 79.252,91 ha, dân số 14.719 hộ, 70.575 nhân khẩu, 10 dân tộc cùng sinh sống. Trong những năm qua, Lãnh đạo UBND huyện luôn nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu, thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện pháp luật về thanh tra, TCD, giải quyết KNTC và PCTN; việc chấp hành các quy định của pháp luật trong quản lý, sử dụng nguồn vốn chương trình MTQG, nguồn vốn đầu tư xây dựng; triển khai đầy đủ các văn bản chỉ đạo của cấp trên; phát hiện, chấn chỉnh các hành vi vi phạm. Đội ngũ cán bộ, công chức từ huyện đến cơ sở thường xuyên được củng cố, kiện toàn, đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ cơ bản đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ.

Tuy nhiên, hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội mặc dù được đầu tư nhưng chưa đồng bộ; nguồn lực để thực hiện một số mục tiêu của Nghị quyết Đại hội đảng các cấp chưa đáp ứng yêu cầu. Điều kiện phát triển về kinh tế, văn hóa - xã hội ở một số xã còn gặp khó khăn.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

1. Kết quả, ưu điểm

1.1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo tuyên truyền trong thực hiện pháp luật về thanh tra, TCD, giải quyết KNTC và PCTN; việc quản lý và thực hiện

chương trình MTQG gia; việc chấp hành pháp luật trong quản lý đầu tư, xây dựng năm 2021-2022

Trong hai năm 2021-2022, UBND huyện Than Uyên đã ban hành 07 văn bản để lãnh đạo, chỉ đạo công tác thanh tra, TCD, giải quyết KNTC và PCTN. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị xây dựng kế hoạch triển khai, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, lồng ghép nội dung các văn bản pháp luật về TCD, giải quyết KNTC và PCTN vào hội nghị báo cáo viên, các lớp đào tạo, bồi dưỡng trong huyện. Tập huấn, bồi dưỡng được 22 lớp/1.650 học viên; tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh, truyền hình 46 tin, bài, 25 chuyên mục/1.065 phút; 50 băng rôn/25 khẩu hiệu; 25 lượt xe lưu động. UBND huyện hưởng ứng phát động cuộc thi “Tìm hiểu pháp luật về PCTN” tới các cơ quan, đơn vị với tổng số 1.806 bài dự thi.

UBND huyện ban hành 16 văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, thành lập các Ban chỉ đạo, các tổ giúp việc và các tổ chuyên môn thực hiện chương trình MTQG; ban hành Kế hoạch số 2397/KH-UBND ngày 14/11/2022 của UBND huyện truyền thông về Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021- 2025 trên địa bàn huyện; ban hành 02 kế hoạch giám sát, đánh giá kết quả thực hiện các chương trình MTQG, các chương trình, dự án, tiểu dự án theo thẩm quyền.

1.2. Việc chấp hành các quy định của pháp luật về thanh tra

UBND huyện chỉ đạo cơ quan thanh tra xây dựng kế hoạch thanh tra trên cơ sở hướng dẫn của Thanh tra tỉnh. Việc xây dựng, phê duyệt kế hoạch thanh tra được thực hiện theo quy định, đảm bảo nội dung, đối tượng, thời kỳ, thời hạn thanh tra. Kế hoạch thanh tra năm 2021-2022 được phê duyệt gồm 11 cuộc, đã hoàn thành 11 cuộc⁽¹⁾ tại 23 đơn vị đạt 100%.

Về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tiến hành một cuộc thanh tra và công bố công khai kết luận thanh tra cơ bản đảm bảo quy định. Người ra quyết định thanh tra, Trưởng đoàn và thành viên đoàn thanh tra trong quá trình thanh tra thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 46, Điều 47, Điều 48 Luật Thanh tra năm 2010. Việc giám sát hoạt động của Đoàn thanh tra do người ra quyết định thanh tra thực hiện theo quy định tại Thông tư số 05/2015/TT-TTCP ngày 10/9/2015 của Thanh tra Chính phủ.

Chủ tịch UBND huyện, Chánh Thanh tra huyện trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình đã chỉ đạo, tổ chức hoạt động thanh tra theo quy định của Luật Thanh tra; kịp thời đề nghị kiến toàn, bổ nhiệm các chức danh thanh tra; bố trí công chức có năng lực, phẩm chất làm công tác thanh tra; giải quyết kịp thời những vấn đề khó khăn, vướng mắc về công tác thanh tra; xử lý việc trùng lặp trong hoạt động thanh tra, kiểm tra thuộc phạm vi quản lý.

Chủ tịch UBND huyện chỉ đạo cơ quan thanh tra thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra. Việc thực hiện các kiến nghị, quyết định thanh tra đảm bảo theo quy định tại Nghị định số 33/2015/NĐ-CP ngày 27/3/2015 của Chính phủ. Kết quả: đã đôn đốc thực hiện 21 kết luận, 09

⁽¹⁾ 01 cuộc thanh tra đột xuất, 10 cuộc thanh tra theo chương trình kế hoạch, trong đó năm 2021: 06 cuộc, năm 2022: 05 cuộc.

quyết định thu hồi tiền; thu hồi nộp ngân sách nhà nước đạt 100% số tiền phát hiện qua thanh tra.

Hồ sơ thanh tra được lập và theo dõi theo quy định tại Điều 14, Quyết định số 2278/2007/QĐ-TTCP ngày 24/10/2007 của Thanh tra Chính phủ. Đã tập hợp văn bản, tài liệu có liên quan đến nội dung thanh tra và sắp xếp hồ sơ, tài liệu theo nội dung khoa học khai thác sử dụng thuận tiện.

1.3. Thực hiện pháp luật về TCD

1.3.1. Công tác TCD

Công tác TCD được Chủ tịch UBND huyện Than Uyên quan tâm thực hiện, kiện toàn Ban TCD khi có sự thay đổi về nhân sự. UBND huyện, UBND các xã, thị trấn, các phòng, ban đã phân công công chức TCD thường xuyên cơ bản theo quy định của Luật TCD và văn bản hướng dẫn thi hành; mở sổ theo dõi TCD, xử lý đơn thư; ban hành nội quy, quy chế TCD.

Chủ tịch UBND huyện, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn, trưởng các phòng, ban chuyên môn đã thực hiện nghiêm túc việc TCD định kỳ theo quy định; ban hành thông báo lịch TCD hằng tháng để công dân biết, thực hiện quyền KNTC, kiến nghị, phản ánh theo quy định.

Kiểm tra Ban TCD huyện và 09 cơ quan, đơn vị (03 phòng, ban, 06 xã, thị trấn) trong hai năm 2021-2022 đã tiếp 401 lượt công dân với 530 người, trong đó tiếp thường xuyên 341 lượt với 438 người, tiếp định kỳ và đột xuất của lãnh đạo 50 lượt với 77 người⁽²⁾; ủy quyền cho cấp phó tiếp 05 lượt với 10 người, 13 đoàn đồng người với 77 người. Qua TCD, Chủ tịch UBND huyện, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn đã chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn xem xét, giải quyết, tham mưu giải quyết các kiến nghị của công dân và trả lời theo quy định.

1.3.2. Công tác tiếp nhận, xử lý đơn KNTC, kiến nghị, phản ánh

Trong hai năm 2021-2022, Ban TCD huyện và 09 cơ quan, đơn vị (03 phòng, ban, 06 xã, thị trấn), tiếp nhận 355 đơn, trong đó tại Ban TCD huyện tiếp nhận 201 đơn; 06 xã, thị trấn tiếp nhận 154 đơn, trong đó: đơn khiếu nại 11 đơn, tố cáo 06 đơn, kiến nghị, phản ánh 338 đơn; đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan hành chính 273 đơn, đơn không thuộc thẩm quyền giải quyết là 82 đơn gồm cơ quan tư pháp 09 đơn; cơ quan khác 73 đơn.

Kết quả xử lý: đối với đơn thuộc thẩm quyền giải quyết, Ban TCD đã tham mưu UBND huyện giao các phòng, ban chuyên môn, UBND các xã xem xét, giải quyết theo quy định; chuyển cơ quan có thẩm quyền xem xét giải quyết đối với đơn không thuộc thẩm quyền. Công tác tiếp nhận, phân loại, xử lý đơn KNTC, kiến nghị, phản ánh đã được các cơ quan, đơn vị thực hiện theo quy định tại Thông tư số 07/2014/TT-TTCP ngày 31/10/2014, Thông tư số 05/2021/TT-TTCP ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ. Công tác giải quyết đơn kiến nghị, phản ánh đã được quan tâm, chỉ đạo xem xét, giải quyết đối với đơn thuộc thẩm quyền cơ bản đảm bảo theo quy định của pháp luật.

⁽²⁾ Chủ tịch UBND huyện tiếp 13 lượt với 27 người, có 02 đoàn đồng người với 11 người (từ 05 người trở lên).

1.3.3. Việc thực hiện chế độ bồi dưỡng đối với cán bộ làm công tác TCD xử lý đơn

Qua kiểm tra hồ sơ thanh toán chế độ bồi dưỡng đối với cán bộ làm công tác TCD xử lý đơn tại 03 đơn vị (*Ban TCD, UBND xã Mường Kim, UBND xã Tà Hừa*), trong hai năm, các đơn vị đã thanh toán 84,68 triệu đồng⁽³⁾. Việc thanh toán cơ bản đảm bảo theo quy định tại Quyết định số 39/2017/QĐ-UBND ngày 24/8/2017 của UBND tỉnh.

1.4. Thực hiện pháp luật về khiếu nại

Trong hai năm 2021 - 2022, trên địa bàn huyện có 04 vụ việc khiếu nại (03 vụ việc khiếu nại lần đầu, 01 vụ việc khiếu nại lần hai), trong đó, 03 vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch UBND huyện, 01 vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch UBND thị trấn. Đến thời điểm thanh tra đã giải quyết 04/04 vụ việc, trong đó, 02 vụ khiếu nại sai, 02 vụ khiếu nại công dân rút toàn bộ nội dung khiếu nại. Công tác giải quyết khiếu nại đã được các cơ quan thực hiện cơ bản đảm bảo về quy trình, thủ tục, thời gian theo quy định của Luật Khiếu nại và các văn bản hướng dẫn thi hành.

1.5. Thực hiện pháp luật về tố cáo

Trong hai năm 2021 - 2022 trên địa bàn huyện có 03 vụ việc tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch UBND huyện. Đến thời điểm thanh tra đã giải quyết 03/03 vụ, trong đó 02 vụ người tố cáo rút toàn bộ nội dung tố cáo, 01 vụ tố cáo sai. Công tác giải quyết tố cáo cơ bản đảm bảo về quy trình, thủ tục, thời gian theo quy định của Luật Tố cáo và các văn bản hướng dẫn thi hành.

1.6. Thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN

UBND huyện ban hành Kế hoạch số 359/KH-UBND ngày 03/3/2021 về thực hiện công tác PCTN năm 2021; Kế hoạch số 219/KH-UBND ngày 27/01/2022 về thực hiện công tác PCTN năm 2022 trên địa bàn huyện Than Uyên, nội dung kế hoạch bám sát kế hoạch của UBND tỉnh, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các phòng, ban trong việc thực hiện kế hoạch.

Thực hiện công khai, minh bạch các hoạt động theo quy định của Luật PCTN năm 2018 nhất là các lĩnh vực về tài chính, ngân sách, công khai quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021- 2030; kế hoạch sử dụng đất năm 2021, năm 2022 của huyện Than Uyên; kết quả thu hồi, bồi thường hỗ trợ và tái định cư các công trình, dự án trên địa bàn huyện; trong công tác cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; Kế hoạch đấu giá quyền sử dụng đất, quyền khai thác tài nguyên môi trường, khoáng sản; kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng;...

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, dự toán được giao và các văn bản quy định về chính sách, chế độ: các đơn vị đã xây dựng và ban hành quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý tài sản để làm cơ sở thực hiện theo quy định⁽⁴⁾.

⁽³⁾ Ban TCD 77 triệu, UBND xã Mường Kim 5,01 triệu đồng, UBND xã Tà Hừa 2,67 triệu đồng.

⁽⁴⁾ Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/01/2013 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan hành chính; Thông tư liên tịch số 71/2014/TTLT-BTC-BNV ngày 30/5/2017 quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về

UBND huyện ban hành Quyết định số 2642/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 về Quy chế văn hóa công sở tại các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn huyện. Kế hoạch số 2630/KH-UBND ngày 31/12/2020 và Kế hoạch số 4116/KH-UBND ngày 31/12/2021 về thực hiện luân chuyển và chuyển đổi vị trí công tác năm 2021, năm 2022. Trong hai năm 2021-2022, UBND huyện đã chuyển đổi vị trí công tác cho 34 người (*năm 2021: 15 người, năm 2022: 19 người*). Ban hành Kế hoạch số 1813/KH-UBND ngày 01/10/2020 về cải cách hành chính nhà nước huyện Than Uyên năm 2021; Kế hoạch số 4004/KH-UBND ngày 21/12/2021 cải cách hành chính nhà nước huyện Than Uyên năm 2022; Kế hoạch số 2637/KH-UBND ngày 17/9/2021 và Kế hoạch số 2512/KH-UBND ngày 29/8/2022 kiểm tra công tác cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính; kiểm tra văn bản do HĐND - UBND xã ban hành; công tác TCD, giải quyết KNTC; đạo đức công vụ của các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, thị trấn.

100% cơ quan, đơn vị thanh toán không dùng tiền mặt, trả lương và các chế độ cho cán bộ, công chức, viên chức qua tài khoản và thanh toán bằng chuyển khoản qua Kho bạc Nhà nước.

Trong hai năm 2021-2022, UBND huyện chấp hành 01 thông báo kết luận của UBND Tỉnh ủy; 03 thông báo kết luận của kiểm toán Nhà nước; 10 kết luận của thanh tra tỉnh và thanh tra các sở, ngành; thực hiện các kiến nghị xử lý về kinh tế với số tiền 22.214,5 triệu đồng; thực hiện cơ bản đảm bảo các kiến nghị xử lý về hành chính và công tác quản lý.

UBND huyện xây dựng kế hoạch thực hiện việc kê khai tài sản, thu nhập, lập danh sách người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập gửi về cơ quan kiểm soát đảm bảo thời gian yêu cầu; hướng dẫn các đơn vị tổ chức kê khai tài sản, thu nhập và công khai bản kê khai tài sản thu nhập theo quy định.

1.7. Việc thực hiện chế độ thông tin, báo cáo về công tác TCD, giải quyết KNTC và PCTN

Qua kiểm tra, cơ bản các đơn vị thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo về công tác TCD, giải quyết đơn KNTC, kiến nghị, phản ánh thuộc phạm vi trách nhiệm theo quy định tại Thông tư số 02/2021/TT-TTCP ngày 22/3/2021 của Thanh tra Chính phủ và Công văn số 370/TTr-VP ngày 25/5/2021 của Thanh tra tỉnh.

1.8. Việc quản lý và thực hiện chương trình MTQG

1.8.1 Công tác lập, giao dự toán kinh phí các chương trình MTQG

a. Nguồn sự nghiệp Chương trình MTQG

Năm 2021: UBND tỉnh giao dự toán thực hiện chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới với tổng số tiền 970 triệu đồng. UBND huyện phân bổ tại Quyết định số 4473/QĐ-UBND ngày 11/12/2021 cho các đơn vị thực hiện.

Năm 2022: UBND tỉnh giao dự toán thực hiện 03 chương trình MTQG với tổng số tiền 18.109 triệu đồng, UBND huyện phân bổ cho các đơn vị tại 02

Quyết định⁽⁵⁾ với tổng số tiền: 18.109 triệu đồng (*trong đó: chương trình MQTG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: 11.943 triệu đồng; Chương trình MQTG giảm nghèo bền vững: 3.531 triệu đồng; Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới: 2.635 triệu đồng*).

b. Vốn đầu tư công thực hiện chương trình MTQG

Năm 2021: tổng kế hoạch vốn chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2020 chuyển nguồn sang năm 2021 là 1.080,384 triệu đồng, giải ngân đến 31/01/2022 là 1.080,384 triệu đồng, đạt 100% kế hoạch vốn. Năm 2021 UBND huyện không được phân bổ.

Năm 2022: tổng kế hoạch vốn đầu tư năm 2022 UBND tỉnh giao 40.708 triệu đồng, UBND huyện phân bổ cho các đơn vị thực hiện tại Quyết định số 1715/QĐ-UBND ngày 29/7/2022 và Quyết định số 3923/QĐ-UBND ngày 14/11/2022.

Qua thanh tra, xác định dự toán UBND huyện giao đã khớp đúng với dự toán của UBND tỉnh và đúng nội dung, thành phần theo dự toán đã lập.

1.8.2 Công tác lập thẩm định, phê duyệt các dự án sử dụng kinh phí các Chương trình MTQG

Năm 2022 có 41 công trình được phê duyệt chủ trương đầu tư; 41/41 công trình được phê duyệt dự án đầu tư. Trình tự phê duyệt chủ trương đầu tư cơ bản đảm bảo theo Luật Đầu tư công.

1.8.3 Công tác thanh, quyết toán và việc quản lý sử dụng kinh phí các chương trình MTQG

a. Nguồn sự nghiệp mang tính chất đầu tư

Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: dự toán giao: 11.943 triệu đồng; số kinh phí quyết toán trong năm: 4.893 triệu đồng; đạt 41% dự toán giao trong năm; dự toán còn lại: 7.050 triệu đồng chuyển nguồn sang năm 2023 thực hiện.

Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững: dự toán giao: 3.531 triệu đồng; số kinh phí quyết toán trong năm: 2.710,94 triệu đồng; đạt 76,7% dự toán giao trong năm; dự toán còn lại 820 triệu đồng chuyển nguồn sang năm 2023 thực hiện.

Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới: dự toán giao: 2.635 triệu đồng; số kinh phí quyết toán trong năm: 90,4 triệu đồng; đạt 3,4% dự toán giao trong năm; Kinh phí còn lại 2.554,6 triệu đồng được phép kéo dài sang năm 2023 thực hiện.

b. Vốn đầu tư công thực hiện các chương trình MTQG

Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: Kế hoạch vốn giao: 20.756 triệu đồng; giá trị giải ngân trong năm 2022: 19.848 triệu đồng (*thanh toán khối lượng hoàn thành: 17.898 triệu đồng*;

⁽⁵⁾ Quyết định số 1715/QĐ-UBND ngày 29/7/2022 về việc giao dự toán ngân sách Trung ương năm 2022 thực hiện 03 Chương trình MTQG; Quyết định số 3923/QĐ-UBND ngày 14/11/2022 về việc điều chỉnh một số nội dung tại Quyết định số 1715/QĐ-UBND ngày 29/7/2022 của UBND huyện Than Uyên về giao dự toán ngân sách Trung ương năm 2022 thực hiện 03 Chương trình MTQG

tạm ứng: 1.950 triệu đồng), đạt 96% tổng kế hoạch vốn giao trong năm.

Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới: Kế hoạch vốn giao: 19.952 triệu đồng; giá trị giải ngân trong năm 2022: 17.480 triệu đồng (*thanh toán khối lượng hoàn thành*), đạt 88% tổng kế hoạch vốn giao trong năm.

Qua thanh tra xác định tổng kế hoạch vốn UBND huyện phân bổ khớp đúng với tổng kế hoạch vốn UBND tỉnh giao; công tác phân bổ vốn đầu tư cơ bản đảm bảo theo quy định tại Quyết định số 39/2021/QĐ-TTg ngày 30/12/2021; Quyết định số 02/2022/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 và Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg ngày 25/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

Việc thực hiện các chương trình MTQG cơ bản đảm bảo theo các văn bản hướng dẫn của cấp có thẩm quyền về trình tự, thủ tục thanh quyết toán.

1.9. Việc chấp hành pháp luật trong quản lý đầu tư xây dựng trên địa bàn huyện

1.9.1 Công tác lập, thẩm định, phê duyệt các dự án đầu tư, thiết kế dự toán - dự án, công trình

Công tác lập, thẩm định và phê duyệt dự án đầu tư cơ bản đảm bảo theo quy định của Luật Xây dựng năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung của Luật Xây dựng năm 2020; Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/2/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng và các văn bản có liên quan.

1.9.2 Công tác lựa chọn nhà thầu xây dựng, ký kết và thực hiện hợp đồng thi công xây lắp

Đối với gói thầu xây dựng đấu thầu qua mạng: Thủ tục mời thầu, đánh giá hồ sơ mời thầu 09 công trình đảm bảo quy định của Luật Đấu thầu; căn cứ Báo cáo kết quả đánh giá hồ sơ dự thầu, Ban quản lý dự án phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu đảm bảo thẩm quyền, thủ tục ban hành.

Đối với gói thầu xây dựng chỉ định thầu rút gọn: 39 công trình trong hạn mức chỉ định thầu, căn cứ biên bản đánh giá hồ sơ năng lực đơn vị xây dựng Ban quản lý dự án thương thảo hợp đồng, phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu thi công, hợp đồng với đơn vị thi công xây dựng. Công tác lựa chọn nhà thầu thi công xây dựng cơ bản đảm bảo quy định.

1.9.3 Việc chấp hành các quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng

Công tác quản lý chất lượng cơ bản được chủ đầu tư thực hiện theo quy định tại Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ.

1.9.4 Công tác lập, giao kế hoạch vốn đầu tư

a. Công tác lập, giao dự toán các công trình sự nghiệp mang tính chất đầu tư

Tổng kinh phí bảo dưỡng, sửa chữa các công trình (*nguồn sự nghiệp mang tính chất đầu tư*) năm 2021, 2022 của UBND huyện là 44.796 triệu đồng, trong đó: năm 2021, kinh phí giao 28.586 triệu đồng; số đề nghị quyết toán 28.332 triệu đồng, đạt 99% dự toán giao. Năm 2022, kinh phí giao 8.625 triệu đồng; số

đề nghị quyết toán là 7.897 triệu đồng, đạt 92% dự toán giao.

b. Công tác quản lý và phân bổ vốn đầu tư công năm 2022 (năm 2021 Kiểm toán nhà nước thực hiện kiểm toán).

Tình hình phân bổ, quyết toán vốn đầu tư công (không bao gồm chương trình MTQG): Tổng kế hoạch vốn là 49.832 triệu đồng; giải ngân 49.802 triệu đồng (thanh toán khối lượng hoàn thành 45.639 triệu đồng; thanh toán tạm ứng 4.163 triệu đồng), số quyết toán trong năm 45.987 triệu đồng (thanh toán khối lượng hoàn thành trong năm 2022: 45.639 triệu đồng; thu hồi tạm ứng những năm trước trong năm 2022: 348,642 triệu đồng), đạt 92,3% kế hoạch vốn. Việc phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công hàng năm cơ bản đảm bảo theo quy định của Luật Đầu tư công và đảm bảo nguyên tắc bố trí vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm.

Tình hình quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành: số dự án đã thẩm tra phê duyệt quyết toán trong năm 2022: 37 dự án (trong đó 33 dự án quyết toán đảm bảo về thời gian; 04 dự án chậm phê duyệt quyết toán); giá trị đề nghị quyết toán 54.078 triệu đồng, giá trị phê duyệt quyết toán 54.038 triệu đồng, chênh lệch so với giá trị đề nghị quyết toán 440 triệu đồng. Số dự án hoàn thành chủ đầu tư đã lập và nộp báo cáo quyết toán nhưng đang trong quá trình thẩm tra phê duyệt quyết toán: 10 dự án với tổng giá trị đề nghị quyết toán: 32.405 triệu đồng. Trong năm, các dự án sau khi hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng đã được các chủ đầu tư lập và gửi báo cáo quyết toán đảm bảo thời gian quy định; không có dự án nào chậm lập báo cáo quyết toán.

1.9.5 Công tác nghiệm thu, tạm ứng, thanh, quyết toán; quản lý sử dụng chi phí quản lý dự án

Công tác nghiệm thu thanh toán, việc quản lý chi phí quản lý dự án cơ bản đảm bảo theo quy định và kế hoạch vốn được giao.

2. Hạn chế, khuyết điểm

2.1. Việc chấp hành các quy định của pháp luật về thanh tra

05/11 cuộc thanh tra không thông báo công bố công khai kết luận thanh tra theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 39, Luật Thanh tra năm 2010. 11/11 cuộc thanh tra thành viên đoàn thanh tra không xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại khoản 2, Điều 23 Nghị định số 86/2011/NĐ-CP ngày 22/9/2011 của Chính phủ.

2.2. Thực hiện pháp luật về TCD; tiếp nhận, xử lý đơn; giải quyết đơn kiến nghị, phản ánh

06/09 đơn vị⁽⁶⁾ có một số lượt TCD thực hiện chưa đảm bảo quy trình TCD quy định tại Điều 25, Điều 26, Điều 27, Điều 28 của Luật TCD, Thông tư số 06/2014/TT-TTCP ngày 31/10/2014, Thông tư số 04/2021/TT-TTCP ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ như: ghi chưa đầy đủ nội dung TCD; chưa ghi rõ địa chỉ, yêu cầu xuất trình các loại giấy tờ tùy thân, chữ ký xác nhận của công

⁽⁶⁾ Ban TCD, UBND thị trấn Than Uyên, UBND xã Hua Nà, UBND xã Mường Cang, UBND xã Khoen On; UBND xã Tà Hừa.

dân; chưa phân loại nội dung TCD; việc ghi sổ TCD một số cột không đúng, chưa đầy đủ theo hướng dẫn; 04/09 đơn vị⁽⁷⁾ lập sổ theo dõi TCD không đúng mẫu quy định tại Thông tư số 06/2014/TT-TTCT ngày 31/10/2014 và Thông tư số 04/2021/TT-TTCT ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ.

Công tác TCD định kỳ và đột xuất của Chủ tịch UBND huyện thực hiện có nội dung chưa đảm bảo quy định khoản 4, Điều 32 Thông tư số 06/2014/TT-TTCT ngày 31/10/2014; Điều 9 Thông tư số 04/2021/TT-TTCT ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ và Điều 8, Điều 11, Điều 19 Quyết định số 40/2015/QĐ-UBND ngày 21/12/2015 của UBND tỉnh Lai Châu như: công chức tham mưu không tổng hợp, phân loại nội dung báo cáo Chủ tịch UBND huyện để giao các phòng, ban chuyên môn chuẩn bị nội dung TCD; chưa ban hành văn bản thông báo, kết luận nội dung TCD để chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn xem xét, giải quyết các kiến nghị và trả lời công dân.

Việc tiếp nhận, phân loại, xử lý một số đơn chưa đảm bảo quy định tại điểm c khoản 4, Điều 13 Luật TCD; Thông tư số 07/2014/TT-TTCT ngày 31/10/2014, Thông tư số 05/2021/TT-TTCT ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ như: Không có văn bản phân loại, xử lý đơn (*KNTC, kiến nghị, phản ánh*); phân loại đơn chưa đúng nội dung (*đơn khiếu nại thành đơn kiến nghị*)⁽⁸⁾; chưa xác định điều kiện xử lý, xác định đúng thẩm quyền giải quyết, đề xuất phương án xử lý; đối với đơn không đủ điều kiện xử lý có nội dung phản ánh, tố cáo bộ phận tham mưu chưa đề xuất hướng xử lý lưu đơn, hay chỉ đạo thanh tra, kiểm tra để phục vụ công tác quản lý theo quy định tại Điều 25 Luật Tố cáo năm 2018⁽⁹⁾; một số đơn gửi nhiều nơi, nhiều lần, nhiều cấp, đã và đang được xem xét, giải quyết nhưng Ban TCD tiếp tục chuyển đơn, giao cơ quan chuyên môn xem xét, giải quyết, yêu cầu báo cáo, trả lời công dân; nội dung một số thông báo về việc thụ lý đơn đề nghị gửi công dân chưa đảm bảo (*xã Mường Kim*); việc đề xuất thụ lý giải quyết đối với đơn không thuộc thẩm quyền⁽¹⁰⁾ (*UBND xã Mường Cang*).

Thanh tra huyện: tham mưu xử lý, giải quyết một số vụ việc tranh chấp đất đai chưa đảm bảo quy định tại Điều 202, Điều 203 Luật Đất đai và Điều 88, Điều 89 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 14/5/2014 của Chính phủ; chưa kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định đối với vụ việc có yếu tố đông người, phức tạp⁽¹¹⁾ quy định tại Điều 30 Luật TCD.

Phòng Tài nguyên và Môi trường: việc xử lý, kiểm tra nội dung phản ánh, tố cáo một số đơn theo quy định tại Điều 25 Luật Tố cáo chưa đảm bảo trình tự, thủ tục quy định tại Điều 20, Nghị định số 31/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của

⁽⁷⁾ Ban QLDA, Phòng Tài nguyên và Môi trường, Phòng GD&ĐT, UBND xã Mường Cang.

⁽⁸⁾ UBND thị trấn Than Uyên Đơn "Khiếu nại Công văn số 264/UBND ngày 28/9/2021 của UBND thị trấn về việc trả lời đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của 01 công dân.

⁽⁹⁾ Ban TCD, Phòng Giáo dục và Đào tạo, UBND thị trấn Than Uyên, UBND các xã Mường Cang, Mường Kim, Tà Hừa, Khoen On.

⁽¹⁰⁾ ban hành thông báo thụ lý số 32/TB-TCD ngày 02/7/2021, tuy nhiên tại buổi làm việc ngày 02/7/2021, lập biên bản trả lại đơn do đơn không thuộc thẩm quyền giải quyết.

⁽¹¹⁾ Vụ việc tại xã Mường Kim.

Chính phủ⁽¹²⁾; việc tham mưu, giải quyết đơn không thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan hành chính⁽¹³⁾; việc tổ chức hòa giải không có mặt đồng thời các bên tranh chấp; không có báo cáo đề xuất theo quy định tại Điều 89 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 14/5/2014 của Chính phủ.

Phòng Giáo dục và Đào tạo: sau khi kiểm tra nội dung đơn tố cáo liên quan đến việc thu, chi các khoản kinh phí của trường học có một số nội dung phản ánh đúng, Phòng Giáo dục và Đào tạo chưa ban hành văn bản hoặc tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành văn bản chấn chỉnh các đơn vị theo quy định tại Điều 25, Luật Tố cáo năm 2018.

UBND thị trấn Than Uyên: một số đơn đề nghị giải quyết tranh chấp đất đai, Chủ tịch UBND thị trấn chưa giao bộ phận chuyên môn tiến hành thẩm tra, xác minh nguyên nhân phát sinh tranh chấp, thu thập thông tin, tài liệu có liên quan do các bên cung cấp về nguồn gốc đất, quá trình sử dụng đất và hiện trạng sử dụng đất... trước khi tiến hành hòa giải; việc tổ chức hòa giải chưa đảm bảo theo quy định tại Điều 88 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 14/5/2014 của Chính phủ (*đơn của 03 hộ dân ở UBND thị trấn*).

UBND xã Mường Kim: đối với vụ việc kiến nghị, phản ánh của các hộ dân liên quan đến việc thi công công trình đường hầm Thủy điện Mường Kim 3 làm ảnh hưởng đến nhà ở, công trình, nước sinh hoạt của các hộ dân tại 04 bản là vụ việc có tính chất phức tạp có sự tham gia của nhiều người, UBND xã có báo cáo nhưng chưa đánh giá, dự báo tình hình khiếu kiện đông người tại cơ sở, do đó chưa kịp thời xử lý theo thẩm quyền hoặc đề nghị với các cơ quan đơn vị có thẩm quyền áp dụng biện pháp xử lý theo quy định tại Điều 27 Thông tư số 07/2014/TT-TTCP ngày 31/10/2014 và Điều 27 Thông tư số 05/2021/TT-TTCP ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ. Mặc dù doanh nghiệp báo cáo đã khắc phục thiệt hại cho các hộ dân trong phạm vi ảnh hưởng, tuy nhiên, một số hộ dân ngoài phạm vi ảnh hưởng vẫn tiếp tục gửi đơn yêu cầu bồi thường thiệt hại.

UBND xã Tà Hira: việc giải quyết 06 đơn của công dân tại bản Cáp Na 1, Cáp Na 3 về tranh chấp đất đai chưa thực hiện theo quy định tại Điều 88 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 14/5/2014 của Chính phủ như: chưa đảm bảo đúng quy trình, thủ tục dẫn đến công dân gửi đơn nhiều lần, nhiều cơ quan, hòa giải nhiều lần.

Ban TCD: thanh toán trùng ngày TCD, ngày xử lý đơn; thanh toán vượt so với ngày thực tế TCD; người được thanh toán không tham gia trực tiếp xử lý đơn quy định tại khoản 3, Điều 1, Quyết định số 39/2017/QĐ-UBND ngày 24/8/2017 của UBND tỉnh (*Có biểu số 01 kèm theo*).

2.3. Thực hiện pháp luật về khiếu nại

Vụ việc khiếu nại của công dân - khu 2, thị trấn Than Uyên, Chủ tịch UBND thị trấn không thụ lý, xác minh, giải quyết khiếu nại (lần đầu) theo trình tự, thủ

⁽¹²⁾Sau khi xác minh họ tên người viết đơn, Thanh tra huyện có báo cáo số 04/BC-TTr ngày 10/3/2021, xác định là đơn mạo danh. Chủ tịch UBND huyện giao Phòng TN&MT kiểm tra nội dung đơn. Tuy nhiên, việc kiểm tra không theo quy trình, thủ tục quy định tại Điều 20, Nghị định số 31/2019/NĐ-CP.

⁽¹³⁾ Đơn của công dân xã Mường Kim đề nghị việc giải quyết tranh chấp về giao dịch liên quan đến quyền sử dụng đất thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân các cấp.

tục của Luật Khiếu nại và Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ; ra quyết định giải quyết khiếu nại không bằng hình thức quyết định⁽¹⁴⁾. Công dân tiếp tục khiếu nại (lần hai) lên Chủ tịch UBND huyện, Ban TCD phân loại, xử lý đơn, xác định nội dung khiếu nại chưa đảm bảo quy định (*đơn vừa có nội dung khiếu nại, vừa có nội dung tố cáo*).

Thanh tra huyện, sau khi được giao chủ trì tham mưu Chủ tịch UBND huyện giải quyết khiếu nại (lần hai), chưa phân loại, xác định chính xác nội dung khiếu nại của công dân⁽¹⁵⁾; không xem xét kết quả giải quyết khiếu nại của người giải quyết khiếu nại lần đầu theo quy định tại Điều 40 Luật Khiếu nại. Tổ xác minh thông báo nội dung kết quả làm việc với cá nhân có liên quan đến nội dung bị khiếu nại cho người khiếu nại chưa đảm bảo quy định tại Điều 19, Điều 20 Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ. Tổ xác minh tổ chức buổi làm việc với các bên liên quan⁽¹⁶⁾ không đúng quy trình, thủ tục giải quyết khiếu nại lần hai quy định tại Điều 39 Luật Khiếu nại và Điều 25, Điều 28 Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ.

UBND huyện chưa kịp thời chấn chỉnh, xem xét trách nhiệm của Chủ tịch UBND thị trấn theo quy định tại Điều 67 Luật Khiếu nại và Điều 41 Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ trong việc giải quyết khiếu nại lần đầu chưa đúng theo quy định tại Điều 6 Luật Khiếu nại (*ra quyết định giải quyết khiếu nại không bằng hình thức quyết định giải quyết khiếu nại*).

2.4. Thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN

Kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác của UBND huyện chưa rõ từng trường hợp cụ thể, thời gian chuyển đổi, quyền, nghĩa vụ của người phải chuyển đổi vị trí công tác theo quy định tại Điều 26 Luật PCTN năm 2018.

07/11 đơn vị⁽¹⁷⁾ xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ chưa bám sát Thông tư liên tịch số 71/2014/TTLT-BTC-BNV ngày 30/5/2017 của liên Bộ Tài chính và Bộ Nội vụ, cụ thể: một số nội dung chi chưa được ghi trong quy chế chi tiêu nội bộ; chưa ban hành nội dung chi, mức chi thực hiện các nhiệm vụ đặc thù; chưa quy định mức khoán sử dụng văn phòng phẩm, sử dụng điện, nước; chưa quy định việc xử lý vi phạm đối với các trường hợp sử dụng vượt mức khoán, tiêu chuẩn, định mức; chưa quy định cụ thể số lần được chi mời cơm theo quy định tại điểm d khoản 2 Công văn số 2130/UBND-KTN ngày 25/9/2019 của UBND tỉnh.

Quy chế quản lý tài sản của 04/11 đơn vị⁽¹⁸⁾ chưa đảm bảo các nội dung theo hướng dẫn tại khoản 3, Điều 7 Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính như: trách nhiệm bàn giao tài sản công khi thay

⁽¹⁴⁾ Ban hành Thông báo số 138/TB-UBND ngày 21/6/2021 về việc trả lời đơn khiếu nại của 01 công dân khu 2 thị trấn Than Uyên.

⁽¹⁵⁾ Nội dung khiếu nại lần hai “Thông báo số 138/TB-UBND ngày 21/6/2021 của UBND thị trấn về trả lời đơn khiếu nại của công dân khu 2 thị trấn Than Uyên”.

⁽¹⁶⁾ Chủ tịch UBND thị trấn, công chức tư pháp hộ tịch, Trưởng Công an thị trấn và người khiếu nại ngày 18/9/2021, trong đó Chủ tịch UBND thị trấn thông qua Quyết định về việc hủy bỏ các quyết định xử phạt vi phạm hành chính bị khiếu nại.

⁽¹⁷⁾ Phòng Kinh tế và hạ tầng; Phòng Lao động thương binh và xã hội; Phòng Nội vụ; Phòng Nông nghiệp và phát triển nông thôn; UBND xã Mường Cang, UBND xã Tà Hừa; UBND xã Hua Nà.

⁽¹⁸⁾ Phòng Nội vụ, Phòng Kinh tế và hạ tầng, Phòng Nông nghiệp và PTNN, UBND xã Khoen On.

đổi tổ chức bộ máy, thay đổi người đứng đầu; xử lý đối với các tổ chức, cá nhân vi phạm Quy chế.

08/11 đơn vị⁽¹⁹⁾ được kiểm tra chưa lập sổ theo dõi việc giao nhận bản kê khai tài sản, thu nhập theo quy định tại khoản 1, Điều 37 Luật PCTN năm 2018; 01/11 cơ quan chưa lập danh sách người có nghĩa vụ kê khai gửi Phòng Nội vụ tổng hợp; việc ký nhận bản kê khai tài sản, thu nhập chưa ghi chức vụ, chức danh của người nhận bản kê khai.

Chưa thực hiện hết kiến nghị theo 02 kết luận⁽²⁰⁾ của Thanh tra tỉnh xử lý về kinh tế với tổng số tiền 5.484 triệu đồng.

2.5. Việc thực hiện chế độ thông tin, báo cáo về công tác TCD, giải quyết KNTC và PCTN

05 cơ quan, đơn vị⁽²¹⁾ thực hiện chưa đầy đủ báo cáo về công tác TCD, giải quyết đơn KNTC, kiến nghị, phản ánh thuộc phạm vi trách nhiệm theo quy định tại Thông tư số 02/2021/TT-TTCT ngày 22/3/2021 của Thanh tra Chính phủ và Công văn số 370/TTr-VP ngày 25/5/2021 của Thanh tra tỉnh.

2.6. Việc quản lý và thực hiện chương trình MTQG

Phòng Lao động Thương binh và xã hội: chi vượt định mức theo quy định tại Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ, số tiền: 650.000 đồng.

Phòng Lao động thương binh và xã hội; Phòng Dân tộc: thanh toán tiền công tác phí các thành viên đoàn vào tài khoản của một cá nhân chưa đảm bảo theo quy định tại Điều 7, Nghị định số 11/2020/NĐ-CP ngày 20/01/2020 của Chính phủ quy định về thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực kho bạc nhà nước.

Phòng Giáo dục và Đào tạo; Phòng Lao động thương binh và xã hội: quá trình thuê đơn vị tư vấn lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu và thẩm định hồ sơ mời thầu, kết quả lựa chọn nhà thầu chưa xác định chi phí tư vấn của các công việc dựa trên các nội dung và phạm vi công việc, thời gian thực hiện, năng lực kinh nghiệm của chuyên gia tư vấn và các yếu tố khác theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ.

UBND xã Pha Mu: áp dụng cơ chế đặc thù đối với 01 công trình thuộc giai đoạn 2021-2025 bằng văn bản của giai đoạn 2016-2020⁽²²⁾.

2.7. Việc chấp hành pháp luật trong quản lý đầu tư xây dựng trên địa bàn huyện

Tại Công trình Bãi đỗ xe và các hạng mục phụ trợ khu di tích lịch sử văn hóa bản Lướt, xã Mường Kim, công trình thực hiện trên khuôn viên khu di tích đã giải

⁽¹⁹⁾ Phòng Dân tộc; Phòng Giáo dục và Đào tạo; Phòng Kinh tế và hạ tầng; Phòng Nông nghiệp và PTNT; UBND xã Hua Nà; UBND xã Mường Cang, UBND xã Tà Hừa; Phòng Lao động thương binh và xã hội.

⁽²⁰⁾ Kết luận Thanh tra số 497/KL-TTr ngày 15/6/2023 thanh tra về việc chi trả DVMTR 2020-2021; Kết luận Thanh tra số 306/KL-TTr ngày 14/4/2023, thanh tra việc thực hiện các kết luận thanh tra, kiểm toán nhà nước trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

⁽²¹⁾ Ban TCD, Phòng Giáo dục và Đào tạo, UBND Mường Cang, UBND thị trấn Than Uyên, UBND xã Mường Kim.

⁽²²⁾ Văn bản số 2275/UBND-TH ngày 01/12/2017 của UBND tỉnh Lai Châu về việc hướng dẫn thực hiện cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc chương trình MTQG giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

phóng mặt bằng, tuy nhiên khi lập dự án trong thuyết minh báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình do đơn vị tư vấn lập dự toán vẫn có chi phí giải phóng mặt bằng.

Một số công trình tính sai khối lượng, giá ca máy, cước vận chuyển, dẫn đến chi phí xây dựng công trình chênh lệch giảm với tổng số tiền 1.008,167 triệu đồng, trong đó: phải thu hồi nộp ngân sách 310,980 triệu đồng, phải giảm và đã giảm giá trị trong quá trình nghiệm thu 697,187 triệu đồng.

Trong quá trình nghiệm thu, thanh toán chưa giảm trừ 2% thuế giá trị gia tăng theo quy định tại Nghị định số 15/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ với tổng số tiền 595,546 triệu đồng⁽²³⁾.

Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện chưa trích khấu hao tài sản cố định theo quy định tại Điều 60 của Luật Quản lý sử dụng tài sản công và phân bổ vào quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ số tiền 363 triệu đồng.

3. Nguyên nhân hạn chế, khuyết điểm

Việc nắm bắt, nghiên cứu các quy định của pháp luật về TCD, giải quyết KNTC, kiến nghị, phản ánh và PCTN của một số công chức chuyên môn còn chưa sâu; thủ trưởng một số cơ quan, đơn vị chưa xác định đầy đủ vai trò, trách nhiệm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện.

Năm 2021-2022 là những năm đầu thực hiện Chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025 nên còn nhiều khó khăn như: văn bản hướng dẫn thực hiện cơ chế, chính sách ban hành còn chậm, chưa đồng bộ, thống nhất, một số nội dung chưa có hướng dẫn; một số tiêu dự án cần có đối ứng của người dân nên khó khăn trong việc thực hiện;...

Chính sách pháp luật về thuế có sự thay đổi; việc tiếp cận, nắm bắt cơ chế, chế độ chính sách chưa kịp thời; nghiên cứu các quy định về đầu tư xây dựng của một số công chức, viên chức còn chưa sâu; công tác thẩm định, nghiệm thu thanh toán một số dự án chưa chặt chẽ, còn sai sót trong đơn giá, khối lượng.

4. Trách nhiệm

Những hạn chế, khuyết điểm nêu trên trách nhiệm thuộc về Chủ tịch UBND huyện (giai đoạn 2021-2022) trong công tác chỉ đạo, điều hành, cá nhân các đồng chí Phó Chủ tịch (giai đoạn 2021-2022) được giao phụ trách. Trách nhiệm trực tiếp là Trưởng các phòng (giai đoạn 2021-2022): Phòng Lao động thương binh và Xã hội, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kinh tế và hạ tầng, Dân tộc, Tài nguyên và Môi trường, Giáo dục và Đào tạo, Nội vụ, Ban TCD, Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình; Chủ tịch UBND các: xã Mường Cang, Khoen On, Tà Hừa, Hua Nà, Mường Kim và UBND thị trấn (giai đoạn 2021-2022); trách nhiệm của đơn vị thẩm định giai đoạn 2021-2022 (Phòng Kinh tế và Hạ tầng), đơn vị tư vấn, Nhà thầu thi công và các cá nhân có liên quan.

⁽²³⁾ Riêng Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình của huyện, trong quá trình nghiệm thu, thanh toán đã phát hiện việc chưa thực hiện giảm trừ 2% thuế giá trị gia tăng và yêu cầu các đơn vị nộp lại số tiền chênh lệch vào tài khoản tiền gửi của Ban quản lý dự án với tổng số tiền 568,669 triệu đồng (chưa nộp Ngân sách huyện) đối với các công trình do Thanh tra tỉnh kiểm tra.

III. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG

Trong quá trình thanh tra, Đoàn thanh tra không áp dụng các biện pháp xử lý theo thẩm quyền.

IV. KIẾN NGHỊ BIỆN PHÁP XỬ LÝ

1. Kiến nghị xử lý hành chính

Chủ tịch UBND huyện Than Uyên tổ chức kiểm điểm làm rõ và xem xét trách nhiệm của tập thể, cá nhân liên quan đối với những hạn chế, khuyết điểm trong công tác thanh tra, TCD, giải quyết KNTC và PCTN; việc quản lý và thực hiện chương trình MTQG; việc chấp hành pháp luật trong quản lý đầu tư xây dựng; căn cứ mức độ vi phạm xem xét, xử lý trách nhiệm theo quy định. Chỉ đạo các phòng, ban, UBND các xã khắc phục những khuyết điểm, hạn chế; tổ chức thực hiện nghiêm túc kết luận, kiến nghị, xử lý về thanh tra.

2. Kiến nghị xử lý về kinh tế

Tổng số tiền kiến nghị thu hồi nộp ngân sách 934,936 triệu đồng. Trong đó:

- Thu hồi nộp ngân sách tỉnh số tiền 366,267 triệu đồng⁽²⁴⁾;
- Thu hồi nộp ngân sách huyện số tiền 568,669 triệu đồng;

(Có biểu số 02 kèm theo).

Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Than Uyên có trách nhiệm nộp toàn bộ số tiền 568,669 triệu đồng (2% thuế giá trị gia tăng chưa thực hiện giảm trừ trong quá trình thanh toán) vào Ngân sách Nhà nước, báo cáo kết quả thực hiện về Thanh tra tỉnh.

3. Kiến nghị về công tác quản lý đối UBND huyện Than Uyên

Chấn chỉnh các phòng, ban, UBND các xã, thị trấn, Ban TCD:

- Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về lĩnh vực thanh tra, TCD, giải quyết KNTC và PCTN; việc thực hiện chương trình MTQG; việc chấp hành pháp luật trong quản lý đầu tư xây dựng. Chỉ đạo các cơ quan giải quyết dứt điểm vụ việc kiến nghị, phản ánh của các hộ dân liên quan đến việc thi công công trình đường hầm Thủy điện Mường Kim 3.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục trong cán bộ, đảng viên và nhân dân nhất là về công tác PCTN, tiêu cực. Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trên các lĩnh vực nhạy cảm, dễ phát sinh tham nhũng, tiêu cực như quản lý, sử dụng đất đai, quản lý, bảo vệ rừng, quản lý sử dụng ngân sách nhà nước, triển khai thực hiện các dự án đầu tư công, ... Thực hiện đầy đủ, kịp thời các giải pháp phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực theo quy định của pháp luật về PCTN.

- Chỉ đạo các phòng, ban, UBND các xã, thị trấn rà soát, sửa đổi quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý tài sản đảm bảo các nội dung theo quy định của

⁽²⁴⁾Các đơn vị đã khắc phục sai phạm phát hiện qua thanh tra với tổng số tiền 366,267 triệu đồng, trong đó: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình của huyện 256,901 triệu đồng, Phòng Lao động thương binh và xã hội 0,65 triệu đồng, Văn phòng HĐND-UBND huyện 27,76 triệu đồng; UBND xã Tà Hừa 28,31 triệu đồng; UBND xã Pha Mu 47,464 triệu đồng; Phòng Giáo dục và đào tạo 5,182 triệu đồng.

Nhà nước và các văn bản hiện hành của tỉnh. Tăng cường thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chế độ, định mức, tiêu chuẩn; tự kiểm tra nội bộ, tự kiểm tra tài chính nhằm phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực trong các cơ quan, đơn vị.

- Chỉ đạo Thanh tra huyện thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về thanh tra; trình tự, thủ tục tiến hành một cuộc thanh tra và công tác tham mưu giải quyết KNTC, kiến nghị, phản ánh. Tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng, tăng cường lực lượng, nâng cao chất lượng đội ngũ công chức thanh tra. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện thực hiện nghiêm túc các kết luận thanh tra, kiểm tra, kết luận kiểm toán, các quyết định xử lý của các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán.

- Chỉ đạo Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện trích khấu hao tài sản cố định theo quy định tại Điều 60 của Luật Quản lý sử dụng tài sản công và phân bổ vào quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ.

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thực hiện đúng quy định của pháp luật trong quản lý đầu tư xây dựng, các chương trình MTQG; nâng cao chất lượng trong công tác thẩm tra, thẩm định thiết kế dự toán công trình; công tác thẩm tra phê duyệt quyết toán; thực hiện có hiệu quả các chương trình MTQG trên địa bàn huyện.

4. Thực hiện kết luận thanh tra

Chủ tịch UBND huyện Than Uyên ban hành văn bản chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thực hiện nghiêm túc các nội dung kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra theo quy định của pháp luật; báo cáo kết quả thực hiện về Thanh tra tỉnh sau 30 ngày kể từ ngày kết luận thanh tra có hiệu lực pháp luật./.

Nơi nhận:

- Thanh tra Chính phủ (B/c);
- UBND tỉnh (B/c);
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- UBKT Tỉnh ủy;
- Lãnh đạo Thanh tra tỉnh;
- UBND huyện Than Uyên;
- Phòng NV3, 4 Thanh tra tỉnh;
- Lưu: VT, HSTTr.



Trần Quốc Khanh





BIỂU TỔNG HỢP

Thanh toán chế độ bồi thường đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn
(Kèm theo Kết luận thanh tra số 05/KL-TTr ngày 05 tháng 3 năm 2024 của Thanh tra tỉnh)

Đvt: đồng

STT	Nội dung chi sai	Tổng số tiền	Ghi chú
I	Tiếp công dân	13.760.000	
1	Số lượt tiếp công dân không có nội dung không đảm bảo theo quy định Luật tiếp công dân và Điều 2, QĐ 39/2017/QĐ-UBND	5.680.000	
2	Thanh toán trùng ngày Tiếp công dân	2.320.000	
3	Thanh toán vượt so với số ngày thực tế tiếp công dân	5.760.000	
II	Xử lý đơn	14.000.000	
4	Người được thanh toán không đúng theo quy định tại điểm a, khoản 3, Điều 1, Quyết định số 39/2017/QĐ-UBND ngày 24/8/2017 của UBND tỉnh	10.000.000	
5	Thanh toán Trùng ngày, trùng đơn	4.000.000	
	Tổng I+II	27.760.000	



75 105 110

